TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-08-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Xuân Chiến.

2. Ông Nguyễn Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2023, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 05 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu nhau năm 2000 thì đến năm 2001 đăng ký kết hôn tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống với nhau tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Trong quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn vì vợ chồng hay cãi vã, bất đồng quan điểm. Anh T1 thường xuyên uống rượu về chửi bới đánh đập vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T1 không nghe. Từ tháng 1 đến nay chị và anh T1 đã sống

ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2001 và cháu Nguyễn Minh T3, sinh ngày 16 tháng 08 năm 2008. Nếu ly hôn, chị yêu cầu Tòa án cháu được ở với anh T1 và chị sẽ trợ cấp hằng tháng 500.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Thanh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T1 đang cư trú tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T1, chị L.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị L cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 06 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị L, anh T là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy là vợ chồng nhưng anh T thường xuyên uống rượu về chửi bới đánh đập vợ con. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không nghe, nên chị L, anh T không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, sống ly thân từ tháng 1 đến nay. Chị L yêu cầu ly hôn. Anh T1 không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh T1 không thể duy trì được nữa. Do

đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị L được ly hôn anh T1.

[5] Về quan hệ con chung: Chị L và anh T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2001 và Nguyễn Minh T3, sinh ngày 16 tháng 08 năm 2008. Cháu T2 đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết. Tòa án đã tiến hành đến nhà để lấy ý kiến của cháu T3 về nguyện vọng của cháu nhưng không thực hiện được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình thực tế rằng cháu T3 hiện đang sống với anh T1 và anh hiện đang có nơi cư trú ổn định nên việc giao con cho anh T1 chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng còn anh T1 không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chịu L.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị L, anh T1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Hồ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh T.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T3, sinh ngày 16 tháng 08 năm 2008 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Hồ Thị L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Hồ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên

lai thu tiền số 0001535 ngày 12 tháng 05 năm 2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã Phước An (Số 68/2001);
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên